

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày 14-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng gia công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Hữu Tỷ và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa: ông Trương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng gia công*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Đ; địa chỉ: Thôn N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Văn C và bà Hoàng Thị Ph; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Trương Văn C và bà Hoàng Thị Ph: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Tháng 6,7,8 năm 2020 ông Đ nhận gia công sản phẩm gỗ cho ông C, bà Ph và tiền công chưa được thanh toán là 21.000.000 đồng. Khi ông Đ yêu cầu trả tiền công nhưng không được thanh toán nên ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C, bà Ph phải thanh toán cho ông Đ 21.000.000 đồng và 400.000 đồng chi phí đi lại; tại phiên hòa giải ông Đ và ông C, bà Ph đã thỏa thuận được với nhau về việc trả 21.000.000 đồng vào ngày

30/12/2021 nên ông Đ đề nghị Tòa án chấp nhận. Đối với yêu cầu 400.000 đồng chi phí đi lại ông Đ đã rút yêu cầu khởi kiện; đối với yêu cầu phản tố bà Ph đã rút yêu cầu nên ông Đ không có ý kiến.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông C, bà Ph công nhận có thuê ông Đ gia công sản phẩm gỗ và tiền công chưa thanh toán là 21.000.000 đồng với lý do ông Đ là người giới thiệu ông Trần Văn Ngh và ông Phạm Văn T đến nhận gia công sản phẩm gỗ cho ông C, bà Ph nhưng ông Ngh và ông T chưa giao sản phẩm. Vì vậy, vợ chồng ông C giữ tiền công của ông Đ lại để ông Đ yêu cầu ông Ngh và ông T phải hoàn thành việc gia công cho vợ chồng ông C. Nay ông C, bà Ph hẹn thanh toán cho ông Đ 21.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021. Về yêu cầu phản tố bà Ph đã rút yêu cầu nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với 400.000 đồng; bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên đề nghị đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu đã rút; các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn về việc ông C, bà Ph thanh toán cho ông Đ 21.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021 nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền công khi nhận gia công nên tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng gia công*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 400.000 đồng chi phí đi lại; bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu đã rút theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với 21.000.000 đồng thấy rằng: Tại phiên hòa giải các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc ông C, bà Ph

trả cho ông Đ 21.000.000 đồng vào ngày 30/12/2021; thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự.

[3]. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 525.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 542, khoản 3 Điều 544, khoản 3 Điều 547 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đ đối với 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bà Hoàng Thị Ph đối với 43.700.000 (bốn mươi ba triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu đã rút theo quy định của pháp luật.

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Văn Đ và ông Trương Văn C, bà Hoàng Thị Ph. Ông C, bà Ph thanh toán cho ông Phạm Văn Đ 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng vào ngày 30/12/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Ông Trương Văn C, bà Hoàng Thị Ph chịu 525.000 (năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.097.500 (một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai số 0005899 ngày 24/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị Ph 597.500 (năm trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm) đồng còn lại.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn Đ 535.000 (năm trăm ba mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005824 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính Đg thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn